

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ trụ sở: 1-6 Tòa nhà A, số 210 đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện cho Ngân hàng TMCP B: bà Trần Thị Ngọc P - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP B tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/ QĐ - TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Bà Trần Ngọc P ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến S - Chuyên viên Phòng giao dịch C - Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh T (theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 8 năm 2022).

1.2/ *Bị đơn*:

- Bà Lê Thị Kim O, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: 181/8 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1961 (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn (ông Lê Văn Q):

Bà Lê Thị Kim O, sinh năm: 1968 (là vợ); bà Lê Thị Kim X, sinh năm: 1990 (là con) và bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1992 (là con); cùng địa chỉ: 181/8 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Lê Thị Kim O, bà Lê Thị Kim X và bà Lê Thị Kim T tự nguyện đồng ý liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD22A2021335 và khế ước nhận nợ số 22A2021335/01 ngày 25/6/2021 được ký kết giữa ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Kim O với Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 09/01/2023 với tổng số tiền là 466.850.180đồng, trong đó bao gồm:

- + Số tiền nợ gốc là 411.399.966đồng;
- + Lãi quá hạn là: 8.574.443đồng;
- + Lãi chậm trả gốc là 46.337.813đồng;
- + Lãi chậm trả lãi là 537.958đồng.

2.2/ Bà Lê Thị Kim O, bà Lê Thị Kim X và bà Lê Thị Kim T tự nguyện đồng ý liên đới tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 09/01/2023 theo hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số HDTD22A2021335 và khế ước nhận nợ số 22A2021335/01 ngày 25/6/2021 được ký kết giữa ông Q, bà O với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh T - Phòng giao dịch C đối với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

2.3/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.738.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008575 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị Kim O, bà Lê Thị Kim X và bà Lê Thị Kim T tự nguyện đồng ý nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.671.250đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Ngân hàng TMCP B (01 bản);
- Bà Lê Thị Kim O (01 bản);
- Bà Lê Thị Kim X (01 bản);
- Bà Lê Thị Kim T (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên